

Số: /KH-SXD

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023 tại Sở Xây dựng

Thực hiện Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch 149/KH-SXD ngày 15/9/2021 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng;

Sau khi tổng hợp, Sở Xây dựng lập kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số ngành xây dựng năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 149/KH-SXD ngày 15/9/2021 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng.

Triển khai Kế hoạch 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023

2. Yêu cầu

Tiếp tục quán triệt các văn bản, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi hoạt động của ngành để phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Nêu cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị. Bám sát vào các nội dung của Kế hoạch, phân công rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị, cá nhân, xác định rõ lộ trình, nguồn lực, thời gian thực hiện đối với các nhiệm vụ được giao.

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính

phủ và Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 149/KH-SXD ngày 15/9/2021 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện kế hoạch 324/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Sở Xây dựng phù hợp với thực trạng ngành xây dựng năm 2023; Kế hoạch 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về các nhiệm vụ và quy định trong phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Tháng 6/2023 và thường xuyên.
- Kết quả:

Tổ chức quán triệt lại cho 100% cán bộ, công chức Sở về Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023. Tiếp tục đăng tải các văn bản trên lên Công thông tin điện tử của Sở để phổ biến, theo dõi. Qua đó nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành xây dựng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành xây dựng; Nhận thức rõ phương châm “4 không, 1 có”: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt và có số hóa thông tin, dữ liệu.

2. Tăng cường thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế của ngành sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số, hình thành “cơ quan số” tại Sở. Thường xuyên rà soát, chỉnh

sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính ngành xây dựng.

3. Tham gia đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số ngành xây dựng

3.1. Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Thường xuyên theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan

- Kết quả: Tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và ngành liên quan tổ chức.

3.2. Chủ động tăng cường tự bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tại Sở.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong định biên của Sở để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả. Tự tổ chức từ 01-02 Hội nghị về học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ tại Sở.

4. Triển khai hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số được giao.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Đạt các chỉ tiêu yêu cầu

+ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt trên 60%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.

+ Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 70%.

+ Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

+ Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại đạt trên 95%,

+ 100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp Sở được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

+ Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023.

+ Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Trụ sở cơ quan được gắn biển địa chỉ số.

5. Thực hiện phát triển chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh

5.1. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại Sở. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Thực hiện tốt yêu cầu trên.

5.2. Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát quản lý công việc; quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động của Sở.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện, hoàn thành: 12/2023.

- Kết quả: Thực hiện tốt yêu cầu trên. Mỗi phòng chuyên môn của Sở đề xuất tối thiểu một nội dung gắn với công tác chuyển đổi số của ngành.

5.3. Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại theo lộ trình, đảm bảo hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Cập nhật quy hoạch xây dựng lên hệ thống thông tin địa lý GIS về hạ tầng kỹ thuật theo nguồn vốn giao của UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quy hoạch kiến trúc.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: 12/2023.
- Kết quả: Đăng tải bổ sung 05-08 đồ án quy hoạch xây dựng lên CSDL GIS về hạ tầng kỹ thuật.

5.4. Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại theo lộ trình, đảm bảo hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Cập nhật CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang theo nguồn vốn giao của UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: 12/2023.
- Kết quả: Cập nhật số liệu theo yêu cầu trên.

5.5. Triển khai thực hiện số hóa tài liệu của Sở theo quy định.

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: 12/2023.
- Kết quả: Đề xuất nguồn vốn và triển khai thực tốt yêu cầu chỉnh lý tài liệu làm cơ sở để số hóa tài liệu theo yêu cầu trên (nếu có).

6. Tham gia thực hiện tốt chức năng là thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: 07/2023.
- Kết quả: Thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, phụ trách công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số, chính quyền điện tử của huyện Hiệp Hòa. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chuyên đề về tình hình thực hiện công tác chuyển đổi số tại huyện Hiệp Hòa năm 2023.

7. Nội dung khác

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Thực hiện theo yêu cầu của Kế hoạch 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023.

8. Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và báo cáo định kỳ theo quy định

- Chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

- Phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện, hoàn thành: Theo quy định tại Kế hoạch 6649/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh.

- Kết quả:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023 trong quý I/2023.

Báo cáo định kỳ được gửi UBND tỉnh và Sở Thông tin và truyền thông đúng thời gian quy định (ngày 20 tháng cuối quý).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở chủ trì tham mưu giúp Giám đốc Sở đôn đốc triển khai, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch. Định kỳ báo cáo Giám đốc Sở, gửi UBND tỉnh và Sở Thông tin và truyền thông đúng thời gian quy định.

2. Tùy từng nội dung có liên quan trong chức năng nhiệm vụ được phân công, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện kế hoạch; đánh giá thực trạng, tồn tại và đề xuất biện pháp giải quyết. Kết quả hàng quý gửi về Văn phòng Sở trước ngày 15 tháng cuối quý để Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- UBND huyện Hiệp Hòa (để biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{Đoàn}.

GIÁM ĐỐC

Vương Tuấn Nghĩa

Phụ lục:**THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ CHỦ YẾU NĂM 2023**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SXD ngày tháng năm 2023 của Sở Xây dựng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phát sinh hồ sơ đạt trên 90%	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt trên 60%	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
4	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 70% đối với cấp tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
5	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 95%	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
7	100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	

8	Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
9	100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	01/6/2023	
10	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
11	Ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
12	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	
13	Cập nhật thông tin lớp CSDL để phục vụ quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Năm 2023	